

Số: 79/2021/HSST

Ngày: 25-9-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đỉnh

2. Ông Nguyễn Đức Hoài

- T ký phiên toà: Bà Võ Thị Hạnh – T ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/HSST-QĐ ngày 15/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984 tại Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: không

Nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: Xóm 5, thôn Phước T, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh N.

Quốc tịch: Việt Nam,

Dân tộc: Kinh,

Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không,

Chức vụ: không,

Trình độ học vấn: không biết

chữ;

Họ và tên cha: Nguyễn M, sinh năm 1948, đã chết;

Họ và tên mẹ: Trần Thị C, sinh năm 1947;

Anh, chị, em ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1993;

Chồng: Nguyễn Đ, sinh năm: 1981;

Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền sự: không;

Tiền án: 03

+ Ngày 04/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 147/2013/HSST.

+ Ngày 04/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 39/2014/HSST. Tổng hợp với Bản án số 147/2013/HSST ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù, được trừ đi 04 tháng 01 ngày tạm giam, còn lại phải chấp hành là 13 tháng 29 ngày tù. Được hoãn chấp hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi

+ Ngày 16/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 76/2017/HSST. Tổng hợp với Bản án số 39/2014/HSST ngày 04/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

xử phạt Nguyễn Thị T 03 năm 01 tháng 29 ngày tù. Ngày 18/10/2020, Nguyễn Thị T chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Đỗ Thị Lan A, sinh năm: 1998, địa chỉ: Tổ 6, ấp 3A, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh P. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31/05/2021, Nguyễn Thị T đón xe ô tô khách từ huyện Bình Sơn, tỉnh N vào thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để gặp người thân. Khoảng 05 giờ, ngày 01/06/2021, T xuống xe tại khu vực chân cầu vượt (không rõ địa chỉ) thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh. T tiếp tục đón xe khách để về thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xe lưu thông theo đường quốc lộ 13. Do T ngủ quên trên xe nên khi xe đến địa phận thuộc ấp 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì T thức dậy và xuống xe để T đón xe khác quay lại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Xuống xe T đi bộ qua đường Quốc lộ 13 và đứng trước cổng Công ty TNHH SUNGJU VINA, địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành để chờ đón xe. Thấy trước cổng Công ty có nhiều người đang bán hàng rong nên T đi vào mua đồ ăn sáng. Lúc này, chị Đỗ Thị Lan A, sinh năm 1998, nơi cư trú: Tổ 6, ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn T là công nhân Công ty SUNGJU điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu trắng, mang biển số: 65F1- 673.89 đi đến và dựng xe mô tô trước quầy bán nước của anh Trương Minh M, sinh năm 2000 và chị Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 1976 (mẹ ruột của M), cùng cư trú tại: Tổ 10, ấp 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, trước cổng Công ty SUNGJU. Chị Lan A dựng xe cạnh quầy bán nước anh M khoảng 02 mét, trên xe để chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, có ốp lưng màu xanh - trắng, dung lượng 32Gb bên trong hộp xe phía trước bên trái, rồi đi lại quầy của chị Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ 9, khu phố 2, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành để mua khoai lang. Nhìn thấy điện thoại di động của chị Lan Anh nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt, T đi lại gần quan sát xung quanh, thấy không có người trông coi nên T lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi áo khoác rồi tẩu thoát ra ngoài đường Quốc lộ 13 thì bị anh M và một số người dân phát hiện bắt giữ giao cho Công an (BL 01-04; 45-61; 89-90; 93-94; 97-98; 106-111).

Tại kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG-HĐĐGTS ngày 07/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, dung lượng 32Gb tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) (BL 36-37).

Việc thu giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

Tạm giữ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, dung lượng 32Gb là tài sản Nguyễn Thị T chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Lan A. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại Đỗ Thị Lan Anh nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại chị Lan A (BL 41; 44).

Tạm giữ của Nguyễn Thị T số tiền 2.818.000 đồng; 01 túi sách màu đen, có dây đeo bằng kim loại; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 áo khoác tay dài màu xám; 01 áo khoác tay dài, màu đen sọc caro.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị Lan A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại bản cáo trạng số 102/CTr-VKS-CT, ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 38,50 và 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt gửi Tòa án do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại theo quy định tại điều 292 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/6/2021, tại ấp 03, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, lợi dụng lúc chị Đỗ Thị Lan A bỏ điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus bên trong hộc xe phía trước bên trái, rồi đi lại quầy của chị Phạm Thị Tuyết M, để mua khoai lang, Nguyễn Thị T đã lấy điện thoại của chị Lan A có trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do trước đó bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tài sản có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Do đó, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, dung lượng 32Gb là tài sản Nguyễn Thị T chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Lan A. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại Đỗ Thị Lan A nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại chị Lan A.

Số tiền 2.818.000 đồng; 01 túi xách màu đen, có dây đeo bằng kim loại; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 áo khoác tay dài màu xám; 01 áo khoác tay dài, màu đen sọc caro được xác định là tài sản của Nguyễn Thị T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; các điều 38,50 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày: 01 tháng 6 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 2.818.000 đồng; 01 túi sách màu đen, có dây đeo bằng kim loại; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 áo khoác tay dài màu xám; 01 áo khoác tay dài, màu đen sọc caro.

4. Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan